

Số: **17** /2013/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **14** tháng **03** năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy
tại nơi cư trú; mức đóng góp và hỗ trợ đối với người
sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp
quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma
túy về quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 121/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày
12/8/2010 của liên Bộ: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn
chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, chế độ đóng góp
và hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ
trình số 01/TTr-SLĐTBXH ngày 04/01/2013 về việc quy định mức hỗ trợ đối với
người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; mức đóng góp và hỗ trợ đối với người
sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại Trung tâm trên địa bàn
tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư
trú; mức đóng góp và hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp
quản lý sau cai tại Trung tâm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

a) Người đã hoàn thành xong thời gian cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội Đồng Nai áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú.

b) Người đã hoàn thành xong thời gian cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội Đồng Nai áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm.

2. Mức hỗ trợ sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú

a) Hỗ trợ tư vấn

- Người sau cai nghiện tại nơi cư trú được tư vấn miễn phí về tâm lý, xã hội liên quan đến vấn đề phòng, chống ma túy, tái hòa nhập cộng đồng.

- Chi hỗ trợ cho cán bộ được phân công trực tiếp tham gia quản lý sau cai nghiện ma túy tư vấn về tâm lý, xã hội cho người sau cai nghiện với mức sau:

+ Mức: 20.000 đồng/buổi tư vấn/người sau cai nghiện ma túy;

+ Mức: 30.000 đồng/buổi tư vấn/nhóm người sau cai nghiện ma túy (từ hai người trở lên);

b) Hỗ trợ học nghề trình độ sơ cấp mức: 2.000.000 đồng/người/khóa học nghề.

3. Mức đóng góp của người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm

- Tiền ăn: 540.000đồng/người/tháng trong thời gian chấp hành quyết định quản lý sau cai tại trung tâm.

4. Mức hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại Trung tâm

a) Tiền ăn: 360.000 đồng/người/tháng trong thời gian chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm.

b) Chi phí khám, chữa bệnh thông thường: 30.000đồng/người/tháng;

c) Chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian nằm viện khi người sau cai nghiện ma túy bị ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo vượt quá khả năng chữa trị của Trung tâm phải chuyển đến bệnh viện của Nhà nước điều trị.

- Đối tượng thuộc hộ nghèo, đối tượng chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công, người chưa thành niên được hỗ trợ 100% chi phí khám, chữa bệnh.

- Đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo được hỗ trợ 50% chi phí khám, chữa bệnh.

d) Tiền mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân: 300.000 đồng/người/năm.

đ) Tiền hoạt động văn thể: 50.000 đồng/người/năm;

e) Tiền học nghề: Hỗ trợ cho đối tượng áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm lần đầu, chưa qua đào tạo nghề, có nhu cầu học nghề mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/người.

g) Tiền điện nước, vệ sinh: 50.000 đồng/người/tháng;

h) Tiền vệ sinh phụ nữ: 20.000 đồng/người/tháng;

i) Tiền ăn trên đường đi, tiền tàu xe: Người sau cai nghiện ma túy sau khi chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm được trở về cộng đồng; trường hợp gia đình có khó khăn hoặc bản thân không có kết quả lao động tại Trung tâm và địa chỉ nơi cư trú được xác định rõ ràng thì khi trở về nơi cư trú được trợ cấp các khoản sau:

- Tiền ăn: 25.000 đồng/người/ngày đi đường, tối đa không quá 05 ngày.

- Tiền tàu xe theo giá phương tiện công cộng phổ thông;

k) Tiền mai táng: Người sau cai nghiện ma túy đang thực hiện quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm chết mà không có thân nhân hoặc thân nhân chưa đến kịp, Trung tâm có trách nhiệm mai táng. Mức mai táng phí là 3.000.000 đồng/người. Trong trường hợp cần trưng cầu giám định pháp y để xác định nguyên nhân chết, Trung tâm thanh toán chi phí giám định pháp y theo quy định của Nhà nước.

l) Người sau cai nghiện ma túy bị nhiễm HIV/AIDS: Được trợ cấp tiền thuốc chữa bệnh, tiền mua sắm vật dụng phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS và các khoản hỗ trợ khác (trừ tiền ăn, tiền thuốc chữa bệnh thông thường) với mức hỗ trợ là 150.000 đồng/người/năm.

Điều 2. Mức miễn, giảm tiền ăn đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm

1. Người được miễn: Người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm được xét miễn đóng góp tiền ăn trong thời gian chấp hành quyết định tại Trung tâm thuộc các trường hợp sau:

a) Người thuộc hộ nghèo, người là gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

b) Người chưa thành niên, người không có nơi cư trú nhất định;

c) Người bị bệnh AIDS giai đoạn cuối.

2. Người được giảm: Người thuộc hộ cận nghèo được giảm 50% mức đóng góp tiền ăn được quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ

1. Kinh phí hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội hàng năm do UBND tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

2. Kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội hàng năm của ngân sách xã, phường, thị trấn.

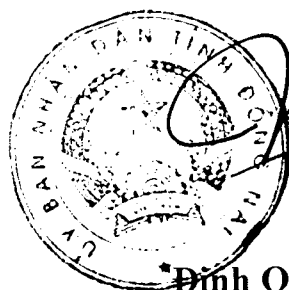
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Giám đốc các Trung tâm quản lý sau cai nghiện ma túy trong tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ LĐ-TBXH;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, VX, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Quốc Thái